

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3800/UBND-TH

V/v phối hợp, báo cáo
đánh giá tình hình thực
hiện Luật Giá và các văn
bản hướng dẫn Luật Giá
trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1513/STC-QLGCS ngày 22/6/2018 về việc chỉ đạo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Luật giá và các văn bản hướng dẫn Luật giá trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Các cơ quan, đơn vị có liên quan (gồm: các Sở Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố) phối hợp báo cáo các nội dung có liên quan theo Đề cương tổng kết, đánh giá thi hành Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành tại Công văn số 6498/BTC-QLG ngày 01/6/2018 của Bộ Tài chính (có photo văn bản gửi kèm).

Thời hạn các cơ quan, đơn vị gửi văn bản báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 16/7/2018; đồng thời, gửi file mềm đến hộp thư công vụ của Sở Tài chính qua địa chỉ email: vg@stc.binhdinhh.gov.vn

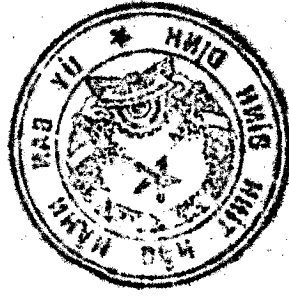
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương phối hợp, triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.



Phan Cao Thắng



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6498/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2018

V/v tổng kết, đánh giá thi hành
Luật giá và các văn bản hướng dẫn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ quyết nghị Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Bộ Tài chính tiến hành tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật giá và các văn bản hướng dẫn nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giá.

Để đảm bảo về nội dung cũng như tiến độ, đề nghị Quý Cơ quan phối hợp thực hiện tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật giá và các văn bản hướng dẫn để làm rõ những vấn đề như sau:

1. Thực trạng công tác quản lý giá (bao gồm cả thẩm định giá) thuộc thẩm quyền Quý Cơ quan quản lý, đánh giá những ưu điểm và kết quả đạt được.
2. Các tồn tại, vướng mắc, khó khăn; nguyên nhân.
3. Kiến nghị giải pháp để khắc phục những tồn tại, vướng mắc, khó khăn và đề xuất các chính sách quản lý giá, quy định tại Luật giá và các văn bản hướng dẫn cần sửa đổi, bổ sung.

Trên cơ sở kết quả tổng kết, xây dựng báo cáo theo đề cương gửi kèm công văn này và đề nghị gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá, 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội; email: vuhuongtra@mof.gov.vn; điện thoại: 024.22202828 – máy lẻ 4200) **trước ngày 31/7/2018**.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan. /

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, QLG. (156 b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

ĐỀ CƯƠNG
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THI HÀNH LUẬT GIÁ VÀ CÁC VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THI HÀNH

(Gửi kèm Công văn số 6498/BTC-QLG ngày 01 tháng 6 năm 2018)

Giai đoạn thực hiện đánh giá tổng kết: Từ khi Luật giá có hiệu lực thi hành 01/01/2013 đến hết quý I/2018.

Nội dung tổng kết, đánh giá được thực hiện xuyên suốt các quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn (sau đây gọi chung là Luật giá) gắn với từng lĩnh vực/hoạt động quản lý giá (bao gồm cả thẩm định giá). Trên cơ sở đó làm rõ những mặt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất giải pháp, định hướng hoàn thiện. Cụ thể:

I. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý giá theo quy định của Luật giá

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Luật giá; công tác phổ biến, tuyên truyền và trả lời, hướng dẫn vướng mắc trong thi hành Luật giá

1.1. Đánh giá tổng quan về công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai, phổ biến, tuyên truyền thi hành Luật, nhất là các văn bản do Quý Cơ quan chủ trì soạn thảo, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

1.2. Các hướng dẫn trả lời vướng mắc trong quá trình thi hành Luật.

1.3. Tình hình, kết quả xây dựng, ban hành văn bản pháp luật về giá; tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật giá với các pháp luật chuyên ngành

- Thống kê và lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của Quý Cơ quan mà có nội dung quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý giá (bao gồm cả thẩm định giá). *(Danh mục văn bản thống kê đề nghị lập theo mẫu kèm theo Đề cương này)*

- Trên cơ sở đó, rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật giá với các pháp luật chuyên ngành, theo đó chú trọng rà soát, đánh giá những quy định còn có sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật giá và pháp luật chuyên ngành.

2. Rà soát, đánh giá về danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; thực hiện bình ổn giá và kê khai giá

- Đánh giá sự phù hợp thực tiễn, tính cần thiết của các mặt hàng trong danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, định giá Nhà nước, kê khai giá (bao gồm hàng

hóa, dịch vụ hiện được quy định tại Luật giá, văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác).

- Đối với danh mục kê khai giá: trường hợp theo pháp luật chuyên ngành hoặc theo thẩm quyền được giao tại Luật giá, các bộ ngành, địa phương có quy định thêm các hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện kê khai giá ngoài danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP; đề nghị nêu rõ văn bản quy định bổ sung các hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá, lý do bổ sung và đánh giá hiệu quả việc thực hiện kê khai giá đối với các hàng hóa này.

3. Tình hình và kết quả đạt được trong công tác quản lý, điều hành giá theo từng nội dung, cụ thể:

- Bình ổn giá;
- Định giá của Nhà nước (gồm cả các dịch vụ chuyển từ phí sang giá, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước);
- Hiệp thương giá;
- Công khai thông tin về giá, niêm yết giá;
- Kê khai giá.

Tại điểm này, cần lưu ý làm rõ một số vấn đề sau:

+ Đánh giá hiệu quả của các hình thức định giá đã phù hợp thực tiễn chưa (giá cụ thể, khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu); trình tự, hồ sơ, biểu mẫu và thời gian thực hiện của đăng ký giá, định giá, hiệp thương giá, kê khai giá.

- Riêng về công tác bình ổn giá sữa cho trẻ em dưới 06 tuổi và quỹ bình ổn giá xăng dầu: Đề nghị Bộ Công Thương/ Sở Công Thương đánh giá kết quả triển khai thực đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương/ Sở Công Thương.

- Đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá do Nhà nước định giá: Cần đánh giá thêm về mức giá dịch vụ so với mức phí trước đây: Cao, thấp hay bằng mức phí trước đây, trong cơ cấu giá quy định đã tính đúng, tính đủ chưa? Nếu chưa thì còn thiếu chi phí gì? Lý do chưa tính đúng tính đủ.

4. Về phân công, phân cấp thẩm quyền trong quản lý giá: Đánh giá thực trạng và hiệu quả phân công, phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về giá giữa các bộ, ngành; giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp hành chính tại địa phương; trong đó chú trọng đánh giá về việc phân cấp thẩm quyền định giá Nhà nước, đăng ký giá, kê khai giá.

Trên cơ sở các nội dung đánh giá từ mục 1 đến mục 4 nêu trên, đề nghị có tổng kết đánh giá, nhận xét tổng quan chung theo từng nhóm hàng hóa, dịch vụ (tư liệu sản xuất, công nghiệp tiêu dùng và nông lâm thủy sản) có những điểm đặc trưng, khác nhau gì trong quá trình thực hiện các quy định của Luật giá.

5. Tình hình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước (giữa các bộ ngành, giữa các sở ngành và giữa trung ương với địa phương) trong việc thực hiện quản lý nhà nước về giá: Đánh giá cụ thể trong từng công tác bình ổn giá, định giá của Nhà nước, hiệp thương giá, kê khai giá, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá.

6. Tình hình, kết quả thực hiện các quy định về quản lý thẩm định giá

- Thẩm định giá của Nhà nước: Chú trọng đánh giá về trình tự thủ tục thẩm định, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thẩm định giá, thành phần Hội đồng thẩm định giá và chi phí phục vụ thẩm định giá. Đánh giá về phạm vi, trường hợp thực hiện thẩm định giá Nhà nước có đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cần thu hẹp hay mở rộng phạm vi. Đánh giá chất lượng của các doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá cho Hội đồng thẩm định giá.

- Trường hợp Quý Cơ quan đã từng hoặc đang thuê dịch vụ tư vấn thẩm định giá phục vụ cho một số nhiệm vụ của cơ quan thì đề nghị đánh giá hiệu quả việc thuê dịch vụ tư vấn thẩm định giá, chất lượng cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thẩm định giá.

7. Tình hình, kết quả thực hiện các quy định về kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá

- Tình hình và kết quả đạt được trong công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá các hàng hóa, dịch vụ (có phân tích, đánh giá đối với các đặc thù riêng của 3 nhóm hàng hóa, dịch vụ) và trong lĩnh vực thẩm định giá; trong đó có đánh giá về mặt đóng góp đối với việc kiểm soát thu chi ngân sách nhà nước.

- Tình hình và kết quả đạt được trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó chú trọng đánh giá về hồ sơ, trình tự có tính đặc thù trong lĩnh vực giá và thẩm định giá.

- Đánh giá sự phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật.

8. Tình hình, kết quả thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính và áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giá

- Đánh giá kết quả thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính: Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá nào khác thì đề nghị bộ, ngành có thẩm quyền quản lý lĩnh vực chuyên ngành đó thực hiện đánh giá.

- Đánh giá tình hình áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá; tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giá như xử lý, giải quyết công tác quản lý giá qua môi trường mạng, tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá, hồ sơ phương án giá qua email,...

- Đánh giá tình hình áp dụng phần mềm thu thập, tổng hợp, phân tích và dự báo giá cả thị trường (Sở Tài chính các tỉnh thực hiện đánh giá).

- Đánh giá tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

9. Các nội dung khác (nếu có)

II. Tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

Nêu các tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện các quy định của Luật giá và nguyên nhân theo từng vấn đề cụ thể. Trong đó, tập trung vào các quy định về danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và cơ chế đề thi hành; các vấn đề liên quan đến phân công, phân cấp quản lý giá; các vấn đề liên quan đến kiểm tra, thanh tra giá,...

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề xuất các giải pháp, định hướng về sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Luật giá

Tại điểm này, ngoài việc kiến nghị trực tiếp vào các nội dung cụ thể của Luật giá, còn có thể đề xuất các vấn đề/nội dung phải được rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành khác có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý giá.

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp về nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức thi hành Luật

- Công tác ban hành kịp thời các văn bản để triển khai thi hành Luật.
- Công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc.
- Phân công, phân cấp.
- Tổ chức, bộ máy, nguồn lực để thực thi,...

3. Các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật mà có nội dung quy định liên quan đến quản lý giá (bao gồm cả thẩm định giá)

TT	Tên văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nội dung quy định liên quan đến lĩnh vực giá (nêu điều, khoản, điểm quy định hoặc tóm tắt nội dung quy định) (*)	Ghi chú (**)
A	Các văn bản pháp luật có nội dung quy định liên quan đến quản lý giá					
1						
...						
B	Các văn bản quy định giá dịch vụ chuyển từ phí sang giá do Nhà nước định giá					
1						
...						

(*) : Chỉ điền thông tin cột này trong trường hợp văn bản chuyên ngành có nội dung quy định liên quan đến lĩnh vực giá.

Ví dụ: Tại Điều 90 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 có quy định về giá dịch vụ tại cảng biển thì thống kê vào bảng như sau:

TT	Tên văn bản	Số ký hiệu	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nội dung quy định liên quan đến lĩnh vực giá (nêu điều, khoản, điểm quy định hoặc tóm tắt nội dung quy định) (*)	Ghi chú
1	Bộ luật Hàng hải Việt Nam	95/2015/QH13	25/11/2015	01/7/2017	Điều 90, quy định về giá dịch vụ tại cảng biển	
...						

(**): Đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá do Nhà nước định giá, nếu trong một văn bản có quy định giá nhiều loại dịch vụ khác nhau mà tên văn bản ghi chung chung, chưa thể hiện được rõ thì đề nghị chú thích những giá dịch vụ gì được quy định trong văn bản.